

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2021/HS-ST

Ngày: 06-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Đặng Minh Lý.

2/ Ông Trương Ngọc Điệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2021/TLST-HS ngày 08/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2021/QĐXXST-HS ngày 22/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh T**, sinh năm 1984, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: Xóm A, xã Khánh T, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T2 (chết) và bà Phạm Thị H; Vợ tên Nguyễn Thị Bích L, có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

**Bị hại:** Bà Trương Thị Ngọc M, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: Số A đường Trường S, phường B, quận Bình Th, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

**Người làm chứng:** Anh Nguyễn Thanh P. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 15/7/2021, Phạm Minh T được một người bạn tên Kiệt (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) chở đến chợ Bình Diêm, địa chỉ tại tổ 10, khu phố 8, phường Phú Hòa, thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua rau. Khi đến khu vực cổng

chợ Bình Diêm, T đi bộ vào trong chợ thì nhìn thấy một dãy xe mô tô khoảng 10 (mười) chiếc được dựng trước khu vực cổng Trường Mầm non Vành Khuyên, địa chỉ tại tổ 10, khu phố 8, phường Phú Hòa, thành phố T, tỉnh Bình Dương không có người coi giữ, trong đó có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen, biển số 61N1-9379 của bà Trương Thị Ngọc M có cắm sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe nên T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên để sử dụng làm phương tiện đi lại. Lúc này, T quan sát thấy xung quanh không có người để ý và bà M đang đứng bán hàng cách đó khoảng 10m nên T liền lén lút đẩy xe mô tô biển số 61N1-9379 ra ngoài rồi lên xe mô tô nổ máy bỏ chạy thì bị bà M phát hiện và tri hô. Ngay lúc đó, anh Nguyễn Thanh P đang điều khiển xe mô tô đi trên đường nghe tiếng tri hô của bà M nên liền đuổi theo T được khoảng 50m thì bắt được T cùng vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen, biển số 61N1-9379 giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 763/KLTS-TTHS ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen, biển số 61N1-9379 trị giá là 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen, biển số 61N1-9379, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do anh Nguyễn Chí Q, sinh năm 1986, cư trú tại số 130, tổ 69, khu phố 10, phường Phú Cường, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2009, anh Q đã bán xe mô tô cho ông Nguyễn Văn H (là chồng của bà M), có lập giấy mua bán được Ủy ban nhân dân phường Phú Cường chứng thực, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Quá trình làm việc, ông H khai nhận đã giao xe mô tô biển số 61N1-9379 cho bà Trương Thị Ngọc M toàn quyền sử dụng nên không có ý kiến. Do đó, ngày 11/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố T ra Quyết định số 106/QĐ-CSĐT-ĐTTH xử lý vật chứng là giao trả xe mô tô trên cho bà M. Hiện bà M không có yêu cầu gì đối với T.

Cáo trạng số 200/CT-VKS-HS ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Minh T mức hình phạt tù 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi

tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 ngày 15/7/2021, tại khu vực công Trường Mầm non Vành Khuyên, địa chỉ tổ 10, khu phố 8, phường Phú Hòa, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Phạm Minh T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen, biển số 61N1-9379 trị giá là 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng của bị hại bà Trương Thị Ngọc M để sử dụng làm phương tiện đi lại. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã được thu hồi và giao trả người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2021.

2/ Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Chung**